

Số: 265/BC-TA-HĐQT

TP.HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN
Năm 2024

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0310350082, đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 10 năm 2010; đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 24 tháng 04 năm 2024.
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 32.500.000.000 đồng
- Địa chỉ: 873A Quang Trung, Phường 12, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (08) 35883474
- Số fax: (08) 35883475
- Website: www.capnuoctrungan.vn
- Mã cổ phiếu: TAW

Quá trình hình thành và phát triển

– Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An là Công ty con của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH một thành viên. Công ty được thành lập theo Quyết định số 3744/QĐ-UBND ngày 24/8/2010 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Xí nghiệp Cấp nước Trung An thành Công ty TNHH một thành viên;

– Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/11/2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 0310350082 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 10 năm 2010;

– Quyết định số 4288/QĐ-UBND ngày 09/08/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc cổ phần hoá doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An thuộc Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH một thành viên;

– Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 19/6/2014 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An, thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là 30/06/2013;

– Quyết định số 4242/QĐ-UBND ngày 26/08/2014 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An thành công ty cổ phần;



– Ngày 24/10/2014, Tổ chức đấu giá bán cổ phần ra công chúng của Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An tại SGDCK TP.HCM, giá đấu thành công bình quân là 15.600 đồng/cổ phần;

– Ngày 31/12/2014, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cấp nước Trung An;

– Công ty hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 13/01/2015 với vốn điều lệ là 50.000.000.000 đồng;

– Ngày 16/04/2015 Công ty CP Cấp nước Trung An trở thành công ty đại chúng;

– Ngày 24/3/2016 Trung tâm Lưu ký Chứng khoán đã có Giấy chứng nhận lưu ký chứng khoán số 25/2016/GCNCP-VSD cho Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.

– Ngày 22/7/2016, Công ty được chấp thuận giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (Quyết định số 443/QĐ-SGDHN ngày 22/7/2016)

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: quản lý, phát triển hệ thống cấp nước; khai thác, sản xuất, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng, sản xuất.	3600 (Chính)
2	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: thi công xây dựng công trình cấp nước	4220
3	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: tái lập mặt bằng đối với công trình chuyên ngành cấp nước, công trình khác	4390
4	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: tư vấn đấu thầu; tư vấn giám sát; lập và tư vấn quản lý dự án cấp nước; thiết kế cấp, thoát nước công trình xây dựng.	7110
5	Xây dựng nhà các loại	4100
6	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
7	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: lắp đặt hệ thống cấp nước.	4322
8	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: bán buôn ống cấp nước, đồng hồ nước, và các vật tư phụ kiện phục vụ hoạt động cấp nước, xây dựng công trình cấp nước.	4663
9	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ ống cấp nước, đồng hồ nước, và các vật tư phụ kiện phục vụ hoạt động cấp nước, xây dựng công trình cấp nước.	4752

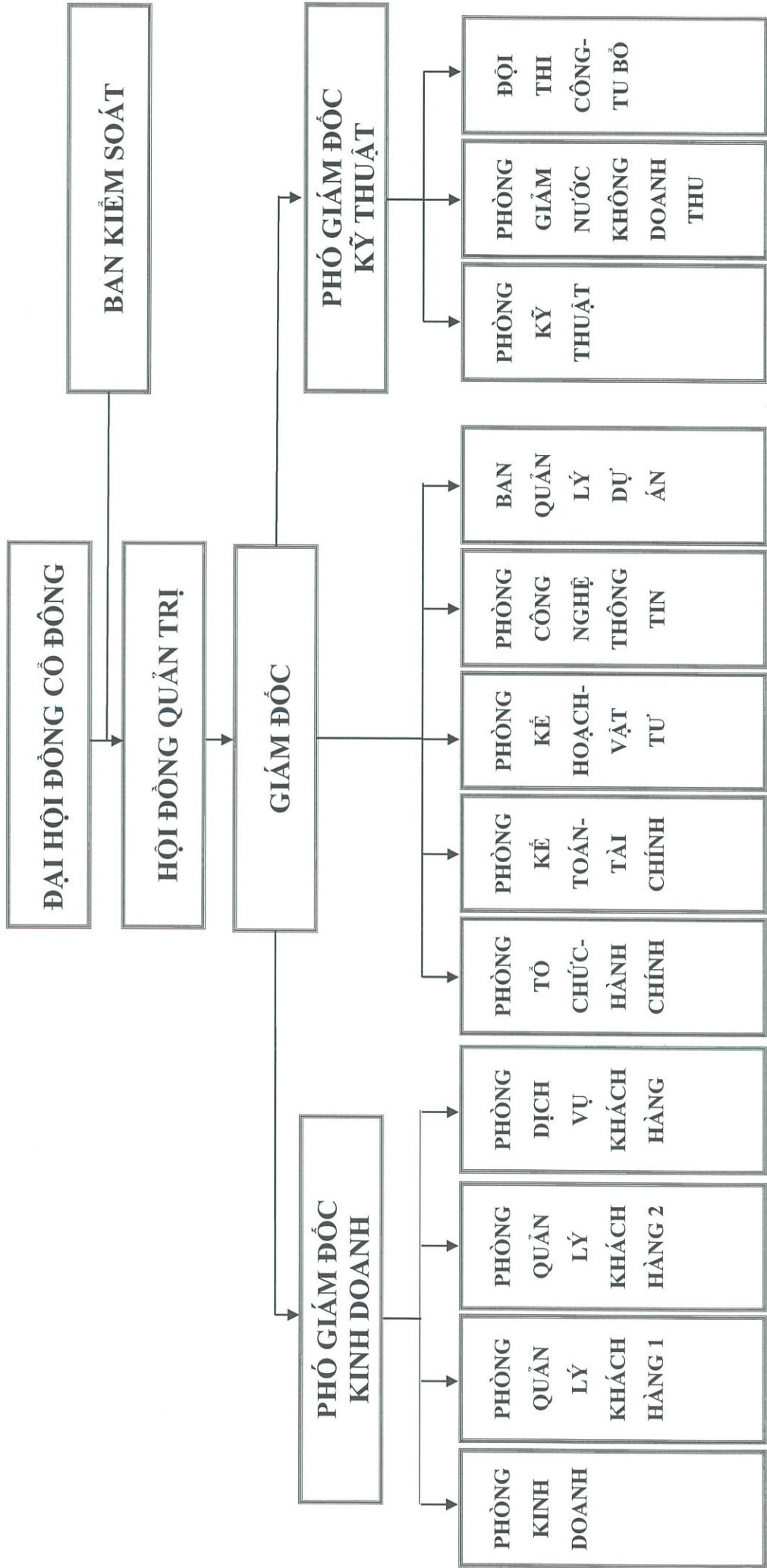
- Địa bàn kinh doanh: Công ty hiện đang quản lý chủ yếu hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng, sản xuất, kinh doanh tại khu vực Quận Gò Vấp (), Quận 12.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An, cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Giám đốc và Phó Giám đốc;
- 11 Phòng ban chức năng: Phòng Kinh doanh, Phòng Quản lý khách hàng 1, Phòng Quản lý khách hàng 2, Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Kế toán - Tài chính, Phòng Kế hoạch - Vật tư, Phòng Công nghệ thông tin, Ban Quản lý dự án, Phòng Kỹ thuật, Phòng Giảm nước không doanh thu, Phòng Dịch vụ khách hàng.
- 01 Đội: Đội Thi công tu bổ.

CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN



- Mô hình quản trị.

+ Công ty cổ phần Cấp nước Trung An được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Trung An đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Trung An quyết định sửa đổi, bổ sung tại:

- Lần thứ nhất Nghị quyết số 01/NQ-TA-ĐHĐCĐ ngày 31/12/2014;
- Lần thứ hai: Quyết định số 13/QĐ-TA-HĐQT ngày 24/07/2015
- Lần thứ ba: Quyết định số 17/QĐ-TA-HĐQT ngày 10/5/2016
- Lần thứ tư: Quyết định số 24/QĐ-TA-HĐQT ngày 24/4/2018
- Lần thứ năm: Quyết định số 27/QĐ-TA-HĐQT ngày 13/8/2018
- Lần thứ sáu: Quyết định số 30/QĐ-TA-HĐQT ngày 20/11/2018
- Lần thứ bảy: Quyết định số 32/QĐ-TA-HĐQT ngày 30/5/2019
- Lần thứ tám: Quyết định số 12/QĐ-TA-HĐQT ngày 04/06/2021

Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần. ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Thông qua các báo cáo tài chính năm;
- Phân phối lợi nhuận hàng năm bao gồm cả việc phân bổ các quỹ của Công ty;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Lựa chọn công ty kiểm toán;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- Quyết định giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 35%



CẤP NƯỚC TRUNG AN

trở lên so với tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

- Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các Quy chế khác của Công ty.

Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Số lượng HĐQT Công ty là bảy (07) thành viên. Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

HĐQT có trách nhiệm và quyền hạn:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, hoặc bãi nhiệm Giám đốc; người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền tại doanh nghiệp khác; các cán bộ quản lý khác của Công ty (gồm Kế toán trưởng, Phó giám đốc) theo đề nghị của Giám đốc và quyết định mức lương của họ. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty. Cụ thể, Hội đồng quản trị xem xét, thông qua hoặc phê duyệt phương án thành lập, giải thể các Phòng-Ban-Đội, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Công ty do Giám đốc trình;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;
- Đề xuất với Đại hội đồng cổ đông về mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức với
- Đề xuất với Đại hội đồng cổ đông về việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi

hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 năm.

Ban Kiểm soát bao gồm ba (03) thành viên, trong đó Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách tại Công ty; thành viên Ban kiểm soát ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên, do ĐHĐCĐ bầu và bãi nhiệm. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban quản lý công ty;
- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban quản lý;
- Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Đảm bảo chất lượng, áp lực nước sạch cho các nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo tiêu chuẩn quy định cho khách hàng trên địa bàn quản lý;
- Duy trì 100% hộ dân trên địa bàn Công ty quản lý được sử dụng nước sạch;
- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, lấy sự hài lòng của khách hàng làm mục tiêu phấn đấu;
- Phấn đấu hạ tỉ lệ nước thất thoát thất thu xuống dưới 15,3% trong năm 2025;
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và trong công tác sản xuất kinh doanh;

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Từng bước xây dựng văn hóa doanh nghiệp;
- Duy trì việc thực hiện bộ tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong công tác quản lý (Công ty đã được Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT) cấp ngày 10/02/2025);

- Phân đầu giảm tỉ lệ nước thất thoát, thất thu xuống dưới 13% vào năm 2025.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững:

- Giảm tỉ lệ thất thoát thất thu đến mức thấp nhất có thể đặc biệt là trong việc chống thất thoát vô hình;

- Duy trì tỉ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch để tăng sản lượng và doanh thu, tích cực vận động khách hàng sử dụng nước máy, không sử dụng nguồn nước ngầm để bảo vệ nguồn nước ngầm dự trữ và bảo vệ tầng đất không bị lún, sụt, góp phần bảo đảm an sinh xã hội; bảo vệ môi trường;

- Bảo vệ quyền lợi của cổ đông.

5. Các rủi ro:

- Nước rò rỉ được phân theo 02 loại hữu hình và vô hình; hữu hình là loại dễ thấy (nước tràn lên mặt đất) và vô hình là loại khó thấy (nước chảy ngầm dưới lòng đất, chảy vào hệ thống công thoát nước và gian lận nước...);

- Việc sửa chữa các điểm rò rỉ loại dễ thấy được thực hiện trong ngày. Còn đối với điểm rò rỉ khó thấy, cần phải có kế hoạch dò tìm và sửa chữa. Các điểm rò rỉ loại này sẽ tồn tại trong một thời gian dài và chiếm một tỷ lệ lớn trong tổng số lượng nước rò rỉ. Hơn nữa, nếu không dò tìm và sửa chữa các điểm rò rỉ loại này một cách có hệ thống, chúng sẽ gây ra các sự cố lớn hơn và lượng nước rò rỉ do đó cũng tăng lên;

- Một số đồng hồ đo đếm lượng nước tiêu thụ tại nhà khách hàng không tiếp cận để ghi nhận chỉ số vì lý do bị âm, sâu khuất, lắp sau quá trình sử dụng (các đồng hồ nước này đa số nằm trong nhà khách hàng), nếu không dời ra ngoài cũng sẽ ảnh hưởng đến thất thoát nước do không ghi nhận được chính xác chỉ số tiêu thụ hàng tháng;

- Hiện nay, Công ty đang ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến trong công tác quản lý hệ thống cấp nước nhằm giảm thiểu nước thất thoát như: Hệ thống thông tin địa lý GIS, phần mềm Bentley watergems – hỗ trợ quản lý, phân tích và đánh giá mạng lưới cấp nước, hệ thống phân vùng tách mạng DMA theo dõi đồng hồ khu vực qua việc vận hành các van điều tiết.

- Một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, dịch bệnh ...

II. Tình hình hoạt động trong năm

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023 (GV+Q12)	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ (%)	
					Thực hiện năm 2024 so Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024 so Thực hiện năm 2023
		1	2	3	4=3/2	5=3/1
1	Nước tiêu thụ (m ³)	60.239.860	61.000.000	62.508.076	102,5%	103,8%
	Doanh thu tiền nước thu hộ TCty (tỷ đồng)	613,639	625,555	645,356	103,2%	105,2%
2	Các chỉ tiêu khác về doanh thu:					
	- Tỷ lệ thực thu đạt (%)	99,05	-	99,24	--	-

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023 (GV+Q12)	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ (%)	
					Thực hiện năm 2024 so Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024 so Thực hiện năm 2023
	- Giá bán bình quân (đồng/m ³)	10.187	10.255	10.324	100,7%	101,3%
3	Gắn mới đồng hồ nước (cái)	3.873	2.850	3.459	121,4%	89,3%
4	Thay đồng hồ nước (cái)					
	+ ĐHN cỡ nhỏ	52.411	26.500	27.501	103,8%	52,5%
	+ ĐHN cỡ lớn	33	14	26	185,7%	78,8%
5	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch (%)	100	100	100	100	100
6	Tỷ lệ nước không doanh thu (%)	15,83	15,5	16,6	Cao hơn 1,16%	Cao hơn 0,83%

Năm 2024, công ty đã thực hiện và hoàn thành nhiều công tác mang lại hiệu quả kinh tế và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, cụ thể:

1. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy các Phòng, Ban, Đội trực thuộc để giải quyết công việc hiệu quả; xây dựng, cập nhật các quy trình, quy định nội bộ, phân công công việc hợp lý để đạt hiệu quả cao nhất; mở rộng việc khoán lương sản phẩm cho các bộ phận trong Công ty (ngoài bộ phận ghi thu, thay đồng hồ nước, thi công...).
2. Tiếp tục đẩy mạnh việc ký hợp đồng với các đơn vị thu hộ tiền nước; tiếp tục triển khai việc không thu tiền nước tại nhà khách hàng trên toàn địa bàn Công ty quản lý.
3. Mở rộng việc khoán lương cho các bộ phận ngoài bộ phận ghi thu, góp phần tăng năng suất lao động, cải thiện thu nhập cho CB CNV.
4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong phục vụ khách hàng như nhận hồ sơ gắn mới, nâng, dời đồng hồ nước, cấp định mức nước bằng hình thức online; thu tiền nước bằng điện thoại di động; phần mềm tiếp nhận thông tin 24/7...

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành:

ÔNG HUỲNH HẢO TÀI – GIÁM ĐỐC – Miễn nhiệm từ ngày 23/04/2024

+ Giới tính: Nam

+ Số CMND: 01073043337, Ngày cấp: 26/07/2022 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư Trú & DLQG về dân cư.

+ Ngày sinh: 20/12/1973

+ Nơi sinh: Hoàn Kiếm, Hà Nội

+ Quốc tịch: Việt Nam

+ Dân tộc: Kinh

- + Quê quán: Hà Nội
- + Địa chỉ thường trú: 128/14 Bùi Quang Là, phường 12, Quận Gò Vấp, Tp. HCM
- + Số điện thoại liên lạc: 0918.109.210
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật cơ sở hạ tầng
- + Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.
- + Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- + Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 650.000 cổ phiếu, chiếm 13% Vốn điều lệ
Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu
Đại diện sở hữu (phần vốn nhà nước – Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV): 650.000 cổ phiếu, chiếm 13% Vốn điều lệ
- + Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty
- + Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có

ÔNG LÊ TRỌNG HIẾU – GIÁM ĐỐC – Bổ nhiệm từ ngày 23/04/2024

- + Giới tính: Nam
- + Số CMND: 087074013660, Ngày cấp: 25/02/2022, Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH.
- + Ngày sinh: 24/12/1974
- + Nơi sinh: Sông Bé
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Quê quán: Hồng Ngự, Đồng Tháp
- + Địa chỉ thường trú: 289/5A Bình Đông, phường 14, quận 8, Tp. HCM
- + Số điện thoại liên lạc: 0908.446.615
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng Kỹ thuật công trình, Kỹ sư Xây dựng Cấp thoát nước.
- + Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.
- + Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- + Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 650.000 cổ phiếu, chiếm 13% Vốn điều lệ
Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu
Đại diện sở hữu (phần vốn nhà nước – Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV): 650.000 cổ phiếu, chiếm 13% Vốn điều lệ



- + Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty

+ Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có

ÔNG PHẠM LONG CHÂU – PHÓ GIÁM ĐỐC

+ Giới tính: Nam

+ Số CCCD: 036066001611, Ngày cấp: 18/09/2022, Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

+ Ngày sinh: 17/11/1966

+ Nơi sinh: Nam Định

+ Quốc tịch: Việt Nam

+ Dân tộc: Kinh

+ Quê quán: Nam Định

+ Địa chỉ thường trú: 24/7 đường 17, phường Tân Kiểng, quận 7, Tp. HCM

+ Số điện thoại liên lạc: 0903.777.021

+ Trình độ văn hoá: 12/12

+ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cấp thoát nước

+ Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc

+ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

+ Số lượng cổ phiếu nắm giữ: không có

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0

Được ủy quyền: 0 cổ phiếu.

- + Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty

+ Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có

ÔNG NGUYỄN MINH HẢI – PHÓ GIÁM ĐỐC

+ Giới tính: Nam

+ Số CCCD: 001068021360, Ngày cấp: 10/04/2021, Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

+ Ngày sinh: 16/06/1968

+ Nơi sinh: Hà Nội

+ Quốc tịch: Việt Nam

+ Dân tộc: Kinh

+ Quê quán: Vĩnh Phúc

- + Địa chỉ thường trú: 155/31 đường số 28, phường 6, quận Gò Vấp, Tp.HCM
- + Số điện thoại liên lạc: 0913.122.747
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, kỹ sư cấp thoát nước.
- + Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc
- + Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- + Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 3.700, chiếm 0,07% Vốn điều lệ
*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 3.700 cổ phiếu, chiếm 0,07% Vốn điều lệ
Được ủy quyền: 0 cổ phiếu.*
- + Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty
- + Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có

ÔNG TRẦN ĐỨC HÙNG – KẾ TOÁN TRƯỞNG

- + Giới tính: Nam
- + Số CCCD: 079076014611, Ngày cấp: 10/07/2021, Nơi cấp Cục CS QLHC về TTXH
- + Ngày sinh: 10/01/1976
- + Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Quê quán: Hưng Yên
- + Địa chỉ thường trú: 57/3 Đường 185, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, Tp. HCM
- + Số điện thoại liên lạc: 0903.992.753
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Thạc sĩ Kỹ thuật Môi trường.
- + Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
- + Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- + Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 900 cổ phiếu, chiếm 0,02% Vốn điều lệ
*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 900 cổ phiếu, chiếm 0,02% Vốn điều lệ
Được ủy quyền: 0 cổ phiếu.*
- + Số cổ phần của những người có liên quan: Không có.
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty

+ Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Công ty thực hiện dịch vụ cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn do đó, hệ thống quản lý mạng lưới do Tổng Công ty đầu tư.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2023 (sau KTNN)	Năm 2024	Tỷ lệ %
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>				
Tổng giá trị tài sản	146.560.093.296	149.512.765.877	135.051.680.046	90,33
Doanh thu thuần	318.890.303.188	318.890.303.188	230.030.851.186	72,13
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.796.719.599	14.462.357.438	9.018.133.637	62,36
Lợi nhuận khác	1.180.660.188	1.180.660.188	1.463.077.111	123,92
Lợi nhuận trước thuế	11.977.379.787	15.643.017.626	10.481.210.748	67,00
Lợi nhuận sau thuế	9.175.538.004	12.250.641.327	7.899.732.467	64,48
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10,5%		12%	-

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2023 (sau KTNN)	Năm 2024
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,71	1,74	1,86
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,59	1,64	1,70
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,52	0,54	0,49
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,15	1,16	0,98
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	26,46	26,17	21,64
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,18	2,13	1,70

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2023 (sau KTNN)	Năm 2024
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,03	0,04	0,03
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu.	0,14	0,18	0,12
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản.	0,06	0,08	0,06
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.	0,03	0,05	0,04

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

Tên chứng khoán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An

Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá : 10.000 đồng

Mã chứng khoán : TAW

Tổng số lượng đăng ký giao dịch : 5.000.000 cổ phiếu

Tổng giá trị đăng ký giao dịch : 50.000.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật hoặc của Tổ chức ĐKGD: 34.000 cổ phiếu, là cổ phần người lao động mua theo cam kết làm việc tại Công ty cổ phần, thời gian hạn chế chuyển nhượng sẽ theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần của người lao động khi Công ty chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần (Thời gian tối thiểu là 3 năm và tối đa là 10 năm kể từ ngày 13/01/2015).

- Tính đến thời điểm 31/12/2024, Công ty chốt danh sách cổ đông năm 2024 để Công ty báo cáo danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông lớn thì tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài tại Công ty là không có .

b) Cơ cấu cổ đông:

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH Một thành viên	Số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM	3.250.000	65
2	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	391/50 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, TP.HCM	792.500	15,85
3	Hồ Lê Minh	26 Hoa Đào, Phường 2, Quận Phú Nhuận, TP.HCM	726.710	14,53
Tổng cộng			4.769.210	95,38

Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An không có cổ đông sáng lập.

Cơ cấu cổ đông

Năm 2024, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Trong nước	141	5.000.000	50.000.000.000	100
1.1	Tổ chức	02	4.042.500	40.425.000.000	80,85
1.2	Cá nhân	139	957.500	9.575.000.000	19,15
II	Nước ngoài	0	0	0	0
	Tổng Cộng:		5.000.000	50.000.000.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

Nguyên vật liệu sản xuất chính chủ yếu của Công ty là các loại đồng hồ nước và các phụ tùng, đường ống ngành nước. Trong năm 2024, Công ty đã nhận chuyển nhượng hơn 69.655 đồng hồ nước các cỡ (chủ yếu là 15 ly) từ Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn. Ngoài ra, nước sạch là nguồn nguyên vật liệu chính để tạo ra sản lượng và doanh thu được cung cấp bởi các nhà máy nước sau khi xử lý và được tính toán sản lượng thông qua các đồng hồ tổng cung cấp cho Công ty để bán lại cho khách hàng thông qua hợp đồng dịch vụ.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Trong năm 2024, Công ty đã tiêu thụ lượng điện tương đương giá trị là 967.209.236 đồng

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Trong năm 2024, Công ty đã tiêu thụ lượng nước sử dụng tương đương giá trị là 93.856.218 đồng từ nguồn nước được cung cấp bởi các nhà máy của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty luôn tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường, không có trường hợp vi phạm các quy định về môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

Tổng số cán bộ, công nhân viên Công ty tính đến ngày 31/12/2024 là 324 người, trong đó:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Phân theo trình độ lao động		
- Trình độ đại học và trên đại học	146	45,06%
- Trình độ cao đẳng, trung cấp	58	17,90%
- Trình độ khác	120	37,04%
Phân theo loại hợp đồng lao động		
- Hợp đồng không thời hạn	297	91,67%
- Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	27	8,33%
Phân theo giới tính		
- Nam	262	80,86%
- Nữ	62	19,14%

a. Mức thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
Mức thu nhập bình quân người lao động (đồng/người/tháng)	18.965.000	20.482.000

b. Chính sách đào tạo

Trong công tác đào tạo, Công ty đã chú trọng đến công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ và dành sự quan tâm khuyến khích các cán bộ trẻ nâng cao trình độ chuyên môn. Công ty luôn đề cao và coi trọng con người, đó là nhân tố hàng đầu để quyết định mọi thành công trong các hoạt động của đơn vị. Công ty có các chính sách đào tạo tiêu biểu như:

+ Việc đào tạo lao động được thực hiện theo kế hoạch. Công ty coi trọng công tác đào tạo và huấn luyện nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng giao tiếp với khách hàng và ngoại ngữ.

+ Huy động hợp lý nguồn lực để thực hiện kế hoạch đào tạo.

+ Khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho những người tài giỏi phát huy khả năng của mình để đảm nhiệm những chức vụ, chức danh cao hơn.

c. Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ làm việc cho người lao động là 08 giờ trong một ngày, mỗi tuần làm việc 5 ngày từ thứ 2 đến thứ 6. Các chế độ nghỉ lễ, Tết được Công ty giải quyết theo đúng quy định Nhà nước.

Người lao động làm việc đủ 12 tháng tại Công ty được nghỉ phép năm theo quy định và được Công ty thanh toán tiền lương nghỉ phép theo chế độ.

d. Chính sách lương, thưởng, trợ cấp

Người lao động trong Công ty tiền lương được hưởng tiền lương theo hệ số, trả lương căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Công ty đã thực hiện việc trả lương khoán sản phẩm cho công nhân ghi chỉ số nước, công nhân thu tiền nước. Công ty thường xuyên kiểm tra và thực hiện đúng quy định các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho các cán

bộ công nhân viên, nâng bậc lương theo niên hạn cho cán bộ công nhân viên.

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử lý kỷ luật lao động đối với các công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.

e. Chế độ phúc lợi

Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ, nhân viên; quan tâm đến CB – CNV trong các ngày lễ tết. Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật Lao động, người lao động trong Công ty còn được hưởng các đãi ngộ dưới các hình thức như du lịch, nghỉ mát, trợ cấp khi thai sản và ốm đau, trợ cấp khó khăn, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

- Đầu tư, phát triển mạng lưới cấp nước bằng nguồn vốn Tổng Công ty;
- Nâng cao chất lượng nước, áp lực nước và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng;
- Duy trì tỉ lệ 100% hộ dân được cấp nước bằng nhiều hình thức như gắn đồng hồ nước tại nhà, lắp đặt đồng hồ tổng để cung cấp nước cho một cụm dân cư.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc về tình hình mọi mặt của công ty

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Kết quả đạt được:

- Trong năm 2024, với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên và Ban điều hành đã góp phần hoàn thành đa số các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024. Tổng doanh thu Công ty đạt 232,703 tỷ đồng, đạt 105,72 % so với kế hoạch tài chính (tăng 5,72% so với năm 2023); lợi nhuận trước thuế đạt 10,481 tỷ đồng, đạt 108,33% so với kế hoạch tài chính (tăng 8,33 % so với năm 2023).

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2023 (GV+Q12)	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ	
					TH năm 2024 so KH năm 2024	TH năm 2024 so TH năm 2023
		<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=(3/2)*100</i>	<i>5=(3/1)*100</i>
Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	60.239.860	61.000.000	62.508.076	102,5%	103,8%
Doanh thu tiền nước thu hộ Tổng Công ty	Tỷ đồng	613,639	625,555	645,356	103,2%	105,2%
Giá bán bình quân	Đồng/m ³	10.187	10.255	10.324	100,7%	101,3%
Tỷ lệ nước thất thoát thất thu	%	15,83	15,50	16,66	Cao hơn 1,16%	Cao hơn 0,83%

- Kết thúc năm 2024 Công ty ghi nhận kết quả đạt được như sau:

- Sản lượng nước tiêu thụ đạt 102,5% so với kế hoạch và tăng 3,8% so với năm 2023.
- Doanh thu tiền nước đạt **103,2%** so với kế hoạch và tăng **5,2%** so với năm 2023
- Chỉ tiêu giá bán bình quân đạt **100,7%** vượt kế hoạch đề ra và tăng **1,3%** so với năm 2023. Phần lớn khách hàng (hơn 88%) là hộ gia đình sử dụng nước sinh hoạt nên giá bán bình quân có tăng nhưng không cao.
- Số lượng gắn mới đồng hồ nước đạt 121,4% vượt kế hoạch đề ra.
- Công ty đã thay được 27.501 đồng hồ nước cỡ nhỏ (đạt **103,8%**) và 26 đồng hồ nước cỡ lớn (đạt **185.7%**) so với kế hoạch.

- Công ty tiếp tục đẩy mạnh cải tiến thủ tục hành chính như nhận hồ sơ gắn mới, nâng, dời đổi cỡ, đăng ký định mức đều bằng hình thức online; cải tiến quy trình trên cơ sở số hóa các công đoạn, qua đó thời gian gắn mới đồng hồ nước còn từ 01 đến 03 ngày (đối với các hồ sơ không phải xin phép đào đường); cập nhật, điều chỉnh, bổ sung các quy trình và thực hiện trên các ứng dụng, góp phần vào việc chuyển đổi số của Công ty và xây dựng bộ tiêu chuẩn ISO 9001:2015 đã được cấp giấy chứng nhận vào ngày 10/02/2025.

- Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông với các báo đài như đài truyền hình thành phố, báo tuổi trẻ, phụ nữ, thanh niên...và phối hợp với các địa phương trong việc tổ chức các hội nghị tuyên truyền, vận động khách hàng sử dụng nước sạch, kết hợp việc trám lấp giếng khoan, qua đó đã góp phần giảm tỷ lệ hóa đơn từ 0-4m³ kỳ 12 năm 2024, trong đó hóa đơn 0m³ giảm 1,21% và hoá đơn 1-4m³ giảm 0,4% so với cùng kỳ năm 2023.

- Công ty đã tiếp tục thực hiện tốt việc cải tiến thủ tục hành chính trong các công tác liên quan tới khách hàng; thực hiện tốt chương trình nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; đẩy mạnh việc tương tác với khách hàng qua ứng dụng My Tawaco; tiếp tục cập nhật, bổ sung, hoàn thiện các quy trình; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thiện hệ sinh thái số của Trung An.

- Tiếp tục duy trì tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch đạt 100%.

1.2 Tồn tại:

- Công tác chống thất thoát nước hiệu quả mang lại chưa đạt yêu cầu, tỷ lệ nước thất thoát thất thu cao hơn 1,16% so với kế hoạch năm 2024, chưa đạt kế hoạch đề ra (mặc dù Công ty đã tăng cường kiểm tra, phát hiện nhiều trường hợp sử dụng nước bất hợp pháp và truy thu hơn 263.652 m³ nước, tương ứng với số tiền nước hơn 3,4 tỷ đồng). Nguyên nhân: (i) hệ thống phân vùng tách mạng chưa hoàn chỉnh, còn thiếu thiết bị quản lý áp lực và lưu lượng; áp lực đầu nguồn tăng; (ii) ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa, các đơn vị thi công nâng cấp, mở rộng đường, thi công lắp đặt công thoát nước, cáp điện, điện thoại...thường xuyên tác động gây hư hại đến hệ thống ống cấp nước và (iii) quá trình đô thị hóa cũng làm tăng đáng kể độ sâu chôn ống, dẫn đến khó khăn trong việc dò tìm rò rỉ do vượt quá khả năng của thiết bị. Bên cạnh đó, việc vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn còn phổ biến dẫn đến có rất nhiều nhà vi

bằng, nhà 3 chung, những nhà này không đủ điều kiện gắn đồng hồ nước theo quy định dẫn đến việc thuê những đối tượng xấu tự ý khai thác tuyến ống cấp nước bất hợp pháp, làm cho Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong công tác quản lý mạng lưới, quản lý thất thoát nước.

+ Đơn vị phối hợp với địa phương và các cơ quan truyền thông, tổ chức Hội nghị khách hàng, phát tờ rơi vận động khách hàng sử dụng nước sạch để đảm bảo an toàn sức khỏe, từ đó số lượng hóa đơn sử dụng dưới $4m^3$ có giảm nhưng vẫn còn cao, tỷ lệ hóa đơn $0m^3$ đến kỳ 12/2024 là **6,88%** và hóa đơn $1-4m^3$ đến kỳ 12/2024 là **12,98%**.

+ Thói quen sử dụng nước giếng từ rất lâu của người dân trên địa bàn Công ty quản lý nên mặc dù số lượng khách hàng tăng cao nhưng sản lượng chưa tăng tương ứng, công tác tuyên truyền người dân sử dụng nước máy chưa đạt kết quả như mong muốn. Mặc dù, đơn vị cũng đã phối hợp với địa phương, với Sở Tài nguyên môi trường và các phương tiện truyền thông để vận động khách hàng sử dụng nước sạch, đảm bảo sức khỏe, từ đó số lượng hóa đơn sử dụng dưới $4m^3$ có giảm khá tốt, nhưng vẫn còn ở mức khá cao.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản.

- Biến động tình hình tài sản: Không biến động

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Không có nợ xấu

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Sắp xếp, củng cố bộ máy và bổ nhiệm nhân sự lãnh đạo các Phòng, Ban, Đội cho phù hợp với mô hình Công ty cổ phần;

- Thường xuyên đánh giá năng lực cán bộ lãnh đạo các Phòng, Ban, Đội để bố trí, sắp xếp đúng theo năng lực, sở trường của cán bộ;

- Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy trình, quy định của công ty và các Phòng, Ban, Đội cho phù hợp với mô hình Công ty;

- Xây dựng tiêu chí đánh giá nhân viên, khoán lương năng suất để tăng năng suất lao động, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, nhân viên đối với Công ty, đối với khách hàng;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, góp phần tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty giao;

- Tiếp tục duy trì tỉ lệ hộ dân được cấp nước sạch đạt 100%;

- Phấn đấu hạ tỉ lệ thất thoát thất thu xuống mức thấp nhất;

- Xây dựng và thực hiện nền tài chính lành mạnh, minh bạch.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp văn minh hiện đại.

- Đảm bảo hài hòa lợi ích cho các cổ đông.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Công ty thường xuyên tuyên truyền và thực hiện sử dụng các nguồn năng lượng hợp lý, tiết kiệm; tuân thủ các quy định về an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Cán bộ, nhân viên, người lao động Công ty làm việc có trách nhiệm, đủ trình độ và năng lực để hoàn thành nhiệm vụ được giao với năng suất cao; có thái độ tích cực trong việc phục vụ khách hàng; thường xuyên được bồi dưỡng nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Duy trì cung cấp nước sạch cho 100% hộ dân trên địa bàn Công ty quản lý, đảm bảo an sinh xã hội theo Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân Thành phố;

- Thường xuyên nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, lấy sự hài lòng của khách hàng là mục tiêu phấn đấu;

- Thực hiện tốt công tác xã hội từ thiện do địa phương phát động như phong trào hiến máu nhân đạo, nhận phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Hàng tháng, Chủ tịch Hội đồng quản trị đều tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ với Ban Giám đốc và cán bộ chủ chốt của Công ty và một số cuộc họp quan trọng khác để bám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị và đánh giá việc triển khai thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành công ty

- HĐQT nhận thấy Ban Giám đốc đã thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT trong năm 2024; điều hành hoạt động của Công ty đạt kết quả cao về sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính đã nêu trong báo cáo này; tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.

- Để đảm bảo công tác quản lý đạt hiệu quả, tập trung cũng như đảm bảo cho CB CNV có nơi làm việc được ổn định. Công ty thuê nhà tại địa chỉ 449 – 451 Tân Sơn, Phường 12, quận Gò Vấp, Tp. HCM làm địa điểm làm việc và đã đi vào hoạt động vào tháng 10/2024.

- Ban điều hành đã bám sát các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và tài chính của Nghị quyết Đại hội cổ đông và của Hội đồng quản trị do đó đã đạt kết quả khả quan, đặc biệt là chỉ tiêu sản lượng, doanh thu và giá bán bình quân. Ban Giám đốc đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và có sự đoàn kết nhất trí trong quản lý, điều hành, tuân thủ các quy định của Nhà nước, quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Chỉ đạo và giám sát Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 do Đại hội đồng cổ đông giao và phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch.

- Lập kế hoạch tài chính và sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, hiệu quả.
- Tối đa hóa lợi ích của cổ đông.

Để đạt được các chỉ tiêu đã đề ra, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng chiến lược phát triển của công ty, tăng cường công tác quản trị, hỗ trợ Ban điều hành nhằm đạt được hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh, cũng như đạt được độ an toàn và hiệu quả cao nhất cho đồng vốn đầu tư của cổ đông.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Trong năm Công ty đã tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2024, số lượng thành viên như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Võ Thị Hồng Hà	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Huỳnh Hào Tài	Thành viên- Giám đốc Cty	Miễn nhiệm từ ngày 23/04/2024
3	Lê Trọng Hiếu	Thành viên- Giám đốc Cty	Thành viên điều hành- Bổ nhiệm từ ngày 23/04/2024
4	Dương Hồng Phương	Thành viên	Thành viên không điều hành
5	Võ Nhật Trân	Thành viên	Thành viên không điều hành
6	Vũ Phương Thảo	Thành viên	Thành viên không điều hành
7	Nguyễn Thanh Phong	Thành viên	Thành viên không điều hành
8	Hồ Lê Minh	Thành viên	Thành viên không điều hành

*** BÀ VÕ THỊ HỒNG HÀ – CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

+ Họ và tên: **VÕ THỊ HỒNG HÀ**

+ Giới tính: Nữ

+ Số CMND: 001170012566. Ngày cấp: 20/12/2021, Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

+ Ngày sinh: 18/12/1970

+ Nơi sinh: Hà Nội

+ Quốc tịch: Việt Nam

+ Dân tộc: Kinh

+ Quê quán: Bình Tân - TP.HCM

+ Địa chỉ thường trú: 62/12 Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

+ Số điện thoại liên lạc: 08.3588 3474

+ Trình độ văn hoá: 12/12

+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Quản trị kinh doanh

- + Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- + Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- + Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 657.100 cổ phiếu, chiếm 13,14% Vốn điều lệ
 - Trong đó: Cá nhân sở hữu: 7.100 cổ phiếu, chiếm 0,14% Vốn điều lệ*
 - Đại diện sở hữu (phần vốn doanh nghiệp Nhà nước – Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV): 650.000 cổ phiếu, chiếm 13,00% Vốn điều lệ*
- + Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty
- + Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không
- * ***BÀ DƯƠNG HỒNG PHƯƠNG - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ***
- + Họ và tên: ***DƯƠNG HỒNG PHƯƠNG***
- + Giới tính: Nữ
- + Số CCCD: 031168006931, ngày cấp: 22/11/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- + Ngày sinh: 10/10/1968
- + Nơi sinh: Thành Phố Hồ Chí Minh
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Địa chỉ thường trú: 9/10 Lý Văn Phúc, P. Tân Định, Q1, TPHCM
- + Số điện thoại liên lạc:
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế công nghiệp
- + Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Thành viên Hội đồng quản trị
- + Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng phòng Hợp tác truyền thông Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn
- + Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 650.000 cổ phiếu, chiếm 13,00% Vốn điều lệ
 - Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu*
 - Đại diện sở hữu (phần vốn doanh nghiệp Nhà nước – Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV): 650.000 cổ phiếu, chiếm 13,00% Vốn điều lệ*
- + Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty

+ Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có

*** BÀ VŨ PHƯƠNG THẢO – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

+ Họ và tên: **VŨ PHƯƠNG THẢO**

+ Giới tính: Nữ

+ Số CMND: 079171013942, ngày cấp: 03/02/2020, nơi cấp: Cục QLXNC TP.HCM

+ Ngày sinh: 06/02/1971

+ Nơi sinh: Chợ Lớn

+ Quốc tịch: Việt Nam

+ Dân tộc: Kinh

+ Quê quán: Bắc Ninh

+ Địa chỉ thường trú: 3A đường Vườn Chuối, phường 04, quận 3, TP. HCM

+ Số điện thoại liên lạc: 0909940476

+ Trình độ văn hoá: 12/12

+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

+ Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Thành viên Hội đồng quản trị

+ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Tổng Công ty, Chủ tịch Công đoàn Tổng Công ty.

+ Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 650.000 cổ phiếu, chiếm 13,00% Vốn điều lệ

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu

Đại diện sở hữu (phần vốn doanh nghiệp Nhà nước – Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV): 650.000 cổ phiếu, chiếm 13,00% Vốn điều lệ

+ Số cổ phần của những người có liên quan: Không có

+ Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

+ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty

+ Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có

ÔNG VŨ NHẬT TRẦN - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

+ Họ và tên: **VŨ NHẬT TRẦN**

+ Giới tính: Nam

+ Số CCCD: 079071015426, Ngày cấp: 04/9/2022, Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

+ Ngày sinh: 18/02/1971

+ Nơi sinh: TP Hồ Chí Minh

+ Quốc tịch: Việt Nam

+ Dân tộc: Kinh

- + Quê quán: Tiền Giang
- + Địa chỉ thường trú: 32/4 Khánh Hội, Phường 04, Quận 04, TP.HCM, Việt Nam.
- + Số điện thoại liên lạc: 0908124944
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: KS Xây Dựng Cấp thoát nước, cử nhân QTKD
- + Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Thành viên Hội đồng quản trị
- + Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng Phòng giám sát thoát nước Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn.

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 650.000 cổ phiếu, chiếm 13,00% Vốn điều lệ

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu

Đại diện sở hữu (phần vốn doanh nghiệp nhà nước – Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV): 650.000 cổ phiếu, chiếm 13,00% Vốn điều lệ

- + Số cổ phần của những người có liên quan: Không
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty
- + Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không

ÔNG HỒ LÊ MINH - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- + Họ và tên: **HỒ LÊ MINH**
- + Giới tính: Nam
- + Số CCCD: 079092002763 Ngày cấp: 16/09/2016, Nơi cấp: Cục công An TP HCM
- + Ngày sinh: 16/11/1992
- + Nơi sinh: TP Hồ Chí Minh
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Quê quán: Phú Nhuận
- + Địa chỉ thường trú: 67 Lê Văn Sỹ, Phường 13, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, Vietnam
- + Số điện thoại liên lạc: 0932179077
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ, chuyên ngành Khoa học Lãnh đạo.
- + Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Thành viên Hội đồng quản trị
- + Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Giao thông công chánh.



+ Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 726.610 cổ phiếu, chiếm 14,53% vốn điều lệ.

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 726.710, chiếm 14,53% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: không.

+ Số cổ phần của những người có liên quan: Không

+ Các khoản nợ đối với Công ty: Không

+ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty

+ Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không

ÔNG NGUYỄN THANH PHONG - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

+ Họ và tên: **NGUYỄN THANH PHONG**

+ Giới tính: Nam

+ Số CMND: 024302473 Ngày cấp: 24/12/2010, Nơi cấp: Công An TPHCM

+ Ngày sinh: 16/03/1972

+ Nơi sinh: An Giang

+ Quốc tịch: Việt Nam

+ Dân tộc: Kinh

+ Quê quán: An Giang

+ Địa chỉ thường trú: CK3-3-5 khu phố Riverside, Residence, Phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh.

+ Số điện thoại liên lạc: 0903900105

+ Trình độ văn hoá: Cử nhân

+ Trình độ chuyên môn: KS công nghệ chế biến thủy sản-chuyên ngành nhiệt lạnh.

+ Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Thành viên Hội đồng quản trị

+ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH thương mại N.T.P; thành viên HĐQT CTCP CN Thủ Dầu Một; thành viên HĐQT Cấp nước Chợ Lớn, Chủ tịch HĐQT-Công ty CP Nước sạch Phú An; Chủ tịch HĐQT-Công ty CP Nước sạch Kiến An; thành viên HĐQT CTCP nước-môi trường Bình Dương.

+ Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 792.500 cổ phiếu, chiếm 15,85% vốn điều lệ.

Trong đó: - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu.

- Số cổ phần của những người có liên quan: là Người đại diện pháp luật công ty TNHH Thương mại N.T.P, Công ty sở hữu 792.500 cổ phiếu, chiếm 15,85% vốn điều lệ.

+ Các khoản nợ đối với Công ty: Không

+ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty.

+ Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: không có

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 phiên họp với đầy đủ các thành viên HĐQT, qua đó HĐQT đã ban hành 10 Nghị quyết, 06 Quyết định để chỉ đạo kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm của HĐQT, cụ thể như sau:

Số TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày phát hành	Nội dung
I. Nghị quyết			
1	36/NQ-TA-HĐQT	27/03/2024	- Thống nhất quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023.
2	37/NQ-TA-HĐQT	28/03/2024	- Thống nhất Báo cáo tổng kết tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh đầu tư xây dựng năm 2023 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2024. - Ghi nhận Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh – đầu tư xây dựng quý I/2024 của Ban điều hành. - Thống nhất Báo cáo tài chính năm 2023 (đã kiểm toán). - Thống nhất Báo cáo thường niên năm 2023 của Ban điều hành. - Thống nhất chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
3	38/NQ-TA-HĐQT	23/04/2024	- Thống nhất miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc – Người đại diện pháp luật Công ty.
4	39/NQ-TA-HĐQT	24/04/2024	- Thống nhất giao Giám đốc ký các Hợp đồng dịch vụ với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH-MTV trong năm 2024 và trong khoảng thời gian trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025: Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch; Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch; Hợp đồng thu tiền dịch vụ thoát nước và xử lý chất thải; Hợp đồng thực hiện công tác gắn mới; Hợp đồng thay đồng hồ nước định kỳ; Hợp đồng phục vụ vận hành mạng lưới và giám thất thoát nước trên địa bàn Công ty quản lý.
5	40/NQ-TA-HĐQT	29/05/2024	- Thống nhất giao Giám đốc ký các Hợp đồng chuyển nhượng vật tư ngành nước mua từng đợt theo yêu cầu của nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và các phụ lục nếu có.
6	41/NQ-TA-HĐQT	03/06/2024	- Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 cho Công ty.
7	42/NQ-TA-HĐQT	14/08/2024	- Thống nhất Báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh – đầu tư xây dựng 06 tháng đầu năm 2024. - Thống nhất Báo cáo tài chính bán niên năm 2024 đã soát xét. - Thống nhất Báo cáo việc di dời văn phòng làm việc của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An giai đoạn 2.

Số TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày phát hành	Nội dung
I. Nghị quyết			
8	43/NQ-TA-HĐQT	18/09/2024	- Thông qua về lao động, quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2024.
9	44/NQ-TA-HĐQT	03/12/2024	- Thống nhất giao Giám đốc ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Thương mại N.T.P. - Thông qua Tờ trình điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.
10	45/NQ-TA-HĐQT	19/12/2024	- Ghi nhận kết quả sản xuất–kinh doanh – tài chính năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025. - Ghi nhận kết quả thực hiện kế hoạch di dời văn phòng làm việc. - Thống nhất giao Giám đốc thương thảo ký các hợp đồng dịch vụ năm 2025 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn- TNHH MTV.
II. Quyết Định			
1	25/QĐ-TA-HĐQT	23/04/2024	- Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Huỳnh Hào Tài – thành viên Hội đồng quản trị.
2	26/QĐ-TA-HĐQT	23/04/2024	- Quyết định về việc bổ nhiệm Giám đốc Lê Trọng Hiếu.
3	27/QĐ-TA-HĐQT	23/04/2024	- Quyết định về việc xếp lương Người quản lý Công ty.
4	28/QĐ-TA-HĐQT	23/04/2024	- Quyết định về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.
5	29/QĐ-TA-HĐQT	27/09/2024	- Quyết định về việc thành lập địa điểm kinh doanh.
6	30/QĐ-TA-HĐQT	04/12/2024	- Quyết định về việc giải thể và đổi tên các Phòng-Ban-Đội thuộc Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Công ty hiện chưa có thành viên HĐQT độc lập (Công ty đang tổ chức hoạt động theo mô hình tại điểm a Khoản 1 Điều 167 của Luật doanh nghiệp)

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

- Võ Thị Hồng Hà: Chủ tịch HĐQT
- Huỳnh Hào Tài: TV HĐQT-Giám đốc Cty-
Miễn nhiệm từ ngày 23/04/2024
- Lê Trọng Hiếu: TV HĐQT-Giám đốc Cty-
Bổ nhiệm từ ngày 23/04/2024
- Võ Nhật Trân: TV HĐQT
- Nguyễn Thanh Phong: TV HĐQT
- Hồ Lê Minh: TV HĐQT
- Vũ Phương Thảo: TV HĐQT

- Dương Hồng Phương TV HĐQT

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

BKS Công ty được bầu tại đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 3 thành viên sau:

- Bà PHAN KIM PHƯỢNG – Trưởng BKS
- Bà NGUYỄN THỊ BẢO CHÂU – Thành viên BKS
- Ông NGUYỄN NGỌC LƯƠNG - Thành viên BKS

BÀ PHAN KIM PHƯỢNG – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

- + Họ và tên: **PHAN KIM PHƯỢNG**
 - + Giới tính: Nữ
 - + Số CCCD: 072177005708, Ngày cấp: 25/04/2021, Nơi cấp: Cục ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư
 - + Ngày sinh: 25/08/1977
 - + Nơi sinh: Tây Ninh
 - + Quốc tịch: Việt Nam
 - + Dân tộc: Kinh
 - + Quê quán: Xuân Thới Sơn, Hóc Môn
 - + Địa chỉ thường trú: 115/1/9(số cũ 26/8) Nguyễn Hồng, Phường 1, Quận Gò Vấp, TP.HCM
 - + Số điện thoại liên lạc: 0908243567
 - + Trình độ văn hoá: 12/12
 - + Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ luật kinh tế
 - + Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Trưởng ban Kiểm soát
 - + Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
 - + Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu
 - Trong đó: Cá nhân sở hữu: 3.500 cổ phiếu, chiếm 0,07% Vốn điều lệ*
 - Được ủy quyền: 0 cổ phiếu.*
 - + Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
 - + Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
 - + Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty
 - + Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- #### ***ÔNG NGUYỄN NGỌC LƯƠNG – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT***
- + Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC LƯƠNG**



- + Giới tính: Nam
- + Số CCCD: 049088000113, Ngày cấp: 17/08/2022, Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- + Ngày sinh: 11/10/1988
- + Nơi sinh: Quảng Nam
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Quê quán: Quảng Nam
- + Địa chỉ thường trú: 25/5 Bùi Quang Là, P12, Q. Gò Vấp, Tp HCM
- + Số điện thoại liên lạc: 0979 190 139
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành tài chính ngân hàng, Thạc sỹ Quản Trị Kinh Doanh.
- + Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Thành viên Ban kiểm soát.
- + Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- + Số lượng cổ phiếu nắm giữ: Không
- + Số cổ phần của những người có liên quan: Không
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty
- + Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: không có

BÀ NGUYỄN THỊ BẢO CHÂU – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- + Họ và tên: **NGUYỄN THỊ BẢO CHÂU**
- + Giới tính: Nữ
- + Số CCCD: 082179000021. Ngày cấp: 22/11/2021. Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- + Ngày sinh: 18/02/1979
- + Nơi sinh: Tiền Giang
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Quê quán: Tiền Giang
- + Địa chỉ thường trú: 290/56/18 Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh.
- + Số điện thoại liên lạc: 0908 382 243
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: - Đại học Kinh Tế TP.HCM (chuyên ngành Kế toán), Thạc sỹ Kế toán.
- + Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Thành viên Ban kiểm soát.
- + Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: trưởng ban kiểm toán nội bộ Tổng

Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV

- + Số lượng cổ phiếu nắm giữ và Số cổ phần của những người có liên quan: Không
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty
- + Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: không có

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát (BKS) thực hiện nhiệm vụ giám sát việc triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Giám sát tính tuân thủ pháp luật của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Điều hành (BDH) và cán bộ quản lý khác trong hoạt động quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHCĐ.

- Xem xét báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính năm của Công ty, qua đó đánh giá tình hình tài chính thực hiện của đơn vị.

- Tham gia thảo luận và có ý kiến về các báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính và kinh doanh của Công ty.

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính cho năm tài chính.

- Xem xét tình hình thực hiện kế hoạch các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, chỉ tiêu tài chính qua các báo định kỳ của công ty qua đó BKS có nhận xét, phân tích và kiến nghị kết quả thực hiện của công ty.

- Xem xét việc trích lập, sử dụng các quỹ và chi trả cổ tức cho cổ đông theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Theo dõi việc quản lý lao động, tiền lương, thưởng của Người quản lý và Người lao động Công ty theo nghị quyết của HĐQT.

- Theo dõi việc quản lý kiểm kê tài sản, vật tư và sử dụng vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Theo dõi tiến độ thực hiện của kiểm toán viên khi soát xét báo cáo tài chính và ý kiến của Công ty kiểm toán độc lập ghi nhận trên báo cáo tài chính bán niên và cuối kỳ về tình hình kinh doanh của Công ty.

- Theo dõi việc công bố thông tin định kỳ về các báo cáo của Công ty theo quy định đối với công ty tham gia thị trường chứng khoán.

- Trong những phiên họp của HĐQT, BKS tham dự đầy đủ đồng thời có nhận định và góp ý kịp thời về tình hình kinh doanh, tài chính, từ đó hạn chế những rủi ro có thể phát sinh cho Công ty.

- Đại diện BKS tham gia các cuộc họp của Ban giám đốc trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính theo tinh thần nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Thực hiện những công việc khác theo thẩm quyền của Ban kiểm soát được quy định theo pháp luật hiện hành.

Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Số: 000 E/2011

Trong năm 2024, BKS họp định kỳ theo báo cáo kết quả kinh doanh, tài chính Công ty hàng quý và năm qua đó xem xét và thống nhất những nội dung sau:

- Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 trình ĐHĐCĐ thường niên.

- Xem xét tính pháp lý việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập theo quy định của Bộ Tài chính, UBCK Nhà nước chấp thuận cho doanh kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024.

- Xem xét tờ trình về xây dựng kế hoạch tài chính năm 2024 và một số quyết định về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Xem xét việc chi trả trả lương, thưởng, thù lao cho Người quản lý và Người lao động Công ty; xem xét có ý kiến quỹ tiền lương thực hiện và xây dựng kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao, nhân sự.

- Xem xét tình hình thực hiện triển khai theo Nghị quyết ĐHĐCĐ về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, tài chính năm 2024 của Công ty và một số vấn đề phát sinh khác trong năm: kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Kiểm toán Nhà nước, việc thuê văn phòng kinh doanh mới, việc nộp tiền thuê đất theo quyết định của cơ quan thuế, việc quyết toán vốn nhà nước tại thời điểm cổ phần hóa,...

- Thực hiện báo cáo soát xét kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh về sản lượng nước tiêu thụ, doanh thu tiền nước, gấn, thay ĐHN, giảm thất thoát nước; các chỉ tiêu tài chính về doanh thu, chi phí, lợi nhuận, ... qua đó phân tích, nhận xét và kiến nghị đối với kết quả thực hiện so với kế hoạch và các hoạt động quản lý khác gửi Hội đồng quản trị theo định kỳ quý và năm

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, ngoài các phiên thảo luận trực tiếp, BKS thường xuyên liên lạc qua mail, điện thoại, về những thông tin, tài liệu và nhận xét cụ thể, thiết thực trong suốt quá trình làm việc của các kiểm soát viên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban kiểm soát

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Kế toán trưởng và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Tiền lương và các khoản lợi ích: Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng hưởng lương theo Quy chế trả lương của Công ty và theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, cụ thể như sau:

STT	Chức danh	Tổng thu nhập (đồng/năm)	Các khoản lợi ích khác
01	Chủ tịch HĐQT	593.277.023	- Hưởng các chế độ phúc lợi, được trang bị dụng cụ, phương tiện làm việc theo quy định và thỏa ước LĐTT Công ty.
02	Giám đốc	321.204.256	
03	Phó giám đốc kinh doanh	529.708.243	
04	Phó giám đốc kỹ thuật	527.056.879	
05	Trưởng ban kiểm soát (chuyên trách)	509.668.879	

- Đối với thù lao của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát **không chuyên trách**:

Đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (đồng/tháng)	Thực lãnh (đồng/năm)	Ghi chú
A	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			468.000.000	
1	Huỳnh Hào Tài	TV HĐQT	6.500.000	26.000.000	Miễn nhiệm từ ngày 23/04/2024
2	Lê Trọng Hiếu	TV HĐQT	6.500.000	52.000.000	Bổ nhiệm từ ngày 23/04/2024
3	Võ Nhật Trân	TV HĐQT	6.500.000	78.000.000	01/2024-12/2024
4	Nguyễn Thanh Phong	TV HĐQT	6.500.000	78.000.000	01/2024-12/2024
5	Hồ Lê Minh	TV HĐQT	6.500.000	78.000.000	01/2024-12/2024
6	Vũ Phương Thảo	TV HĐQT	6.500.000	78.000.000	01/2024-12/2024
7	Dương Hồng Phương	TV HĐQT	6.500.000	78.000.000	01/2024-12/2024
B	BAN KIỂM SOÁT			108.000.000	
STT	Họ và tên	Chức danh			
1	Nguyễn Thị Bảo Châu	TV BKS	4.500.000	54.000.000	01/2024-12/2024
2	Nguyễn Ngọc Lương	TV BKS	4.500.000	54.000.000	01/2024-12/2024

- Đối với tiền thưởng: Căn cứ lợi nhuận sau thuế và sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ quy định quỹ thưởng cụ thể cho Ban quản lý điều hành, căn cứ quỹ thưởng này, Công ty sẽ phân phối cho các thành viên theo quy chế và mức đóng góp của các thành viên.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

* Ký với Công ty TNHH Thương mại N.T.P (Giám đốc là ông Nguyễn Thanh Phong) về việc mua vật tư với giá trị 1.735.403.000 đồng

* Ký với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH – MTV: Công ty là làm dịch vụ cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn thông qua các hợp đồng dịch vụ.

STT	Số hợp đồng	Ngày Ký Hợp Đồng	Nội dung	Giá trị VND
01	2486/HĐ-TCT-KDDVKH	26/04/2024	Ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch.	-
02	2816/HĐ-TCT-KDDVKH	13/05/2024	Dịch vụ phân phối nước sạch.	151.422.984.961
03	2668/HĐ-TCT-KDDVKH	08/05/2024	Về việc thay đồng hồ nước định kỳ năm 2024	39.630.644.934
04	2861/HĐ-TCT-KHĐT	15/05/2024	Về việc gắn mới đồng hồ nước năm 2024	

STT	Số hợp đồng	Ngày Ký Hợp Đồng	Nội dung	Giá trị VND
05	2729/HĐ-TCT-PGTTN	10/05/2024	Thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước năm 2024.	27.232.410.413
06	3440/HĐ-TCT-KHĐT	07/06/2024	Nhượng ĐHN	
07	3441/HĐ-TCT-KHĐT	07/06/2024	Nhượng ĐHN	
08	3567/HĐ-TCT-KHĐT	13/06/2024	Nhượng ĐHN	
09	4530/HĐ-TCT-KHĐT	12/07/2024	Nhượng ĐHN	
10	4840/HĐ-TCT-KHĐT	29/07/2024	Nhượng ĐHN	
11	5664/HĐ-TCT-KHĐT	03/08/2024	Nhượng ĐHN	
12	6598/HĐ-TCT-KHĐT	11/10/2024	Nhượng ĐHN	
13	6976/HĐ-TCT-KHĐT	29/10/2024	Nhượng ĐHN	

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Trong năm 2024, HĐQT đã họp định kỳ và đột xuất theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty để giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh và định hướng chiến lược cho Công ty;

- Trong năm 2024, HĐQT đã ban hành 10 Nghị quyết, 06 Quyết định phục vụ cho công tác quản lý điều hành thuộc thẩm quyền của HĐQT; thông qua việc điều chỉnh quy chế tài chính Công ty. Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham dự của các thành viên Ban kiểm soát.

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát đúng theo quy định;

- Thực hiện công bố thông tin theo quy định.

VI. Báo cáo tài chính năm 2024

1. Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần cấp nước Trung An tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được ký kiểm toán ngày 21 tháng 03 năm 2025.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GD CK Hà Nội;
- TV HĐQT;
- TV Ban KS;
- P. TCHC; “công bố thông tin”
- Lưu.



NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC

Lê Trọng Hiếu